

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên  
các ngành cao đẳng chính quy của trường Đại học Bạc Liêu**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng CTCT-QLSV trường Đại học Bạc Liêu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên các ngành cao đẳng chính quy của trường Đại học Bạc Liêu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2019; bãi bỏ Quyết định số 183/QĐ-DHBL ngày 15/8/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV trường Đại học Bạc Liêu.

**Điều 3.** Các đơn vị: Phòng Đào tạo, Phòng TC-HC, Phòng KH-TC, Phòng CTCT-QLSV, các Khoa, Bộ môn GDTC và sinh viên các ngành cao đẳng hệ chính quy của trường Đại học Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



*Võ Hoàng Khiêm*

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN CÁC NGÀNH  
CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-ĐHBL ngày 17/01/2019  
của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Quy định này áp dụng cho sinh viên các ngành cao đẳng chính quy của trường Đại học Bạc Liêu.

**Điều 2. Mục đích của việc đánh giá**

1. Nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trong việc học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và các mặt khác của nhân cách.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác HSSV trong nhà trường.

3. Làm căn cứ để đánh giá xếp loại sinh viên trong từng học kỳ, từng năm học, xét cấp học bỗng khuyễn khích và các phần thưởng khác.

**Điều 3. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.

2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của sinh viên.

3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

**Điều 4. Nội dung và thang điểm đánh giá**

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.



Chấp hành tốt các quy định của pháp luật (không vi phạm pháp luật): 8 điểm

Nếu sinh viên vi phạm pháp luật có văn bản xử lý của cơ quan có thẩm quyền thì không đánh giá điểm mục này.

2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: 17 điểm

a) Thực hiện tốt các nội quy, quy chế, quy định của nhà trường (kể cả quy định Ký túc xá): 8 điểm (Trừ 01 điểm/1 lần nhắc nhở; Trừ 3 điểm/1 lần phê bình (khiển trách); Trừ 5 điểm/1 lần cảnh cáo)

b) Tham gia các buổi học của “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV”: 6 điểm (Vắng 1 buổi trừ 2 điểm)

c) Tham gia các buổi ngoại khóa thời sự, chính trị; các buổi lao động, vệ sinh từ cấp khoa trở lên: 3 điểm (Vắng 1 buổi trừ 2 điểm)

**Điều 7. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường**

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể:

a) Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội (dự các buổi mít tinh, tuần hành, lễ...): 4 điểm.

b) Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp khoa trở lên: 4 điểm  
+ Cấp khoa: 2 điểm  
+ Cấp trường: 3 điểm  
+ Cấp tỉnh trở lên: 4 điểm

c) Đạt thành tích trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; các cuộc thi, hội thi từ cấp khoa trở lên: 4 điểm

+ Cấp khoa: 2 điểm  
+ Cấp trường: 4 điểm

(Nếu tập thể đạt thành tích trên thì tất cả các thành viên trong tập thể đều được hưởng số điểm trên).

2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

a) Tham gia chiến dịch Tình nguyện hè của trường, địa phương; tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội từ cấp Chi đoàn trở lên: 5 điểm

b) Tham gia Hiến máu tình nguyện: 4 điểm/lần

3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Có ý thức tốt trong công tác tuyên truyền, phòng chống các tệ nạn xã hội : 4 điểm.

**Điều 8. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng**

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của sinh viên trong Nhà trường;

a) Sinh viên là UVBCH Đoàn trường, UVBCH hội sinh viên trường; Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng Liên chi hội/Chi hội sinh viên; Đội trưởng Đội Văn nghệ khoa, trường; Đội trưởng Đội Lễ tân; Chủ nhiệm các Câu lạc bộ; Đội trưởng Đội Thanh niên xung kích hoàn thành tốt nhiệm vụ: Từ 0 đến 8 điểm.

b) Thành viên Ban cán sự lớp, UVBCH chi đoàn, UVBCH Liên chi hội/Chi hội sinh viên; Thành viên Đội Thanh niên xung kích; Trưởng phòng Ký túc xá; Thành viên đội văn nghệ của trường; Thành viên Đội Lễ tân; Thành viên các Câu lạc bộ hoàn thành nhiệm vụ được giao: Từ 0 đến 8 điểm.

2. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa, Bộ môn và Nhà trường: Từ 0 đến 4 điểm

3. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

Sinh viên được khen thưởng vì có thành tích trong nghiên cứu khoa học; Sinh viên được biểu dương khen thưởng có sáng kiến cải tiến kỹ thuật được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng; Sinh viên có thành tích đặc biệt: đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi khu vực hoặc cấp toàn quốc; Sinh viên có được biểu dương trong việc cứu người gặp tai nạn, chống bão, lũ...): 8 điểm

### **Chương III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN**

#### **Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu. Cụ thể:

- a) Loại Xuất sắc : Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại Tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại Khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại Trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- e) Loại Yếu: Dưới 50 điểm.

2. Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

#### **Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Đầu mỗi năm học, Phòng CTCT-QLSV (hoặc đơn vị quản lý sinh viên) trình Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện và xét cấp học bổng khuyến khích cho sinh viên (sau đây gọi tắt là Hội đồng), kèm theo Kế hoạch làm việc của Hội đồng.

2. Cuối mỗi học kỳ (trước khi kết thúc thi học phần của học kỳ đó), các đơn vị chức năng có liên quan (Ban Quản lý Ký túc xá, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Cán bộ phụ trách các đội, nhóm văn nghệ,...) gửi danh sách sinh viên được khen thưởng/kỷ luật; Sinh

viên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện, xã hội, lễ, mittinh, hội thi...về phòng CTCT-QLSV để tập hợp và gửi các Khoa/Bộ môn thực hiện cộng trừ điểm cho sinh viên theo quy định.

3. Đến thời điểm đánh giá theo quy định, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định (Phụ lục I) Cố vấn học tập tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá  $\frac{1}{2}$  ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của cố vấn học tập (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất); Cố vấn học tập có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tổng hợp điểm rèn luyện sinh viên của lớp (Phụ lục II) trình lãnh đạo Khoa/Bộ môn, đồng thời chịu trách nhiệm giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của sinh viên liên quan đến điểm rèn luyện.

4. Các Khoa/Bộ môn sau khi tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, gửi bảng tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên của lớp và danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích của học kỳ hiện tại về phòng CTCT-QLSV.

5. Cán bộ phụ trách của phòng CTCT-QLSV có trách nhiệm tổng hợp điểm rèn luyện và học bổng khuyến khích học tập trình Hội đồng xem xét; Công bố điểm rèn luyện và học bổng khuyến khích trên website của trường ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

6. Sau khi có Quyết định cộng nhận điểm rèn luyện của sinh viên, Cố vấn học tập có trách nhiệm nhập điểm rèn luyện của sinh viên lên hệ thống trong vòng 14 ngày, kể từ ngày ký quyết định.

#### **Điều 11. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác có liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

### **Chương IV TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

#### **Điều 12. Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên:**

1. Cấp trường: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng đơn vị Phòng phụ trách công tác học sinh, sinh viên (Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên).

c) Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các Khoa, Bộ môn, Phòng liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường.

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, Bộ môn tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Cấp Khoa/Bộ môn: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa/ Bộ môn xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Khoa/Bộ môn hoặc Phó Trưởng Khoa/Phó Trưởng Bộ môn được Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn uỷ quyền.

b) Các ủy viên: Trợ lý Khoa, Bộ môn; Cố vấn học tập các lớp; Đại diện BCH Đoàn Khoa/Bộ môn; Đại diện Ban cán sự lớp.

#### **Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

#### **Điều 14. Quyền khiếu nại của sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Thời gian thực hiện**

Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì cần bổ sung, sửa đổi các đơn vị gửi bằng văn bản để Nhà trường xem xét bổ sung, sửa đổi nếu thấy cần thiết.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Hoàng Khiêm





<b>IV</b>	<b>Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng</b>	<b>20</b>	
	1 Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường;	8	
	2 Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa, Bộ môn và Nhà trường;	4	
	3 Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).	8	
<b>Tổng số điểm (I + II + III + IV)</b>		<b>100</b>	

\* **Kết luận của Khoa, Bộ môn:**

- Điểm rèn luyện (bằng số) .....
- Phân loại (Xuất sắc/Tốt/Khá/Trung bình/Yếu): .....

**Sinh viên**  
*(Ký và ghi họ tên)*

Bạc Liêu, ngày ..... tháng ..... năm 20...

**TRƯỜNG KHOA/BỘ MÔN**  
*(Ký và ghi họ tên)*

**CỐ VẤN HỌC TẬP**  
*(Ký và ghi họ tên)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU  
KHOA/BỘ MÔN.....  
LỚP .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày ... tháng ... năm 20.....

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**  
Học kỳ..... ; Năm học 20.....- 20.....

TT	Họ và tên	Điểm từng phần				Điểm tổng	Xếp loại	Ghi chú
		I	II	III	IV			
01								
02								
03								
04								
05								
06								
07								
08								
09								
10								
...								

Tổng số ..... sinh viên.

Trong đó: Xuất sắc: ..... sinh viên  
Tốt: ..... sinh viên  
Khá: ..... sinh viên  
Trung bình: ..... sinh viên  
Yếu: ..... sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

CÔ VĂN HỌC TẬP